

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 3 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Việt Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐST ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trí C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm 1, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Malaysia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12/8/2019, lời khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Trí C trình bày: Anh C và chị Nguyễn Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 14/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị S tự làm

thủ tục xuất khẩu ra nước ngoài lao động và từ năm 2008 đến nay cắt đứt mọi liên lạc với chồng, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh C yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị S để giải phóng cho anh.

- Về con chung: Anh C và chị Nguyễn Thị S có hai con chung cháu Nguyễn Thị Hồng H sinh ngày 15/02/2002 và cháu Nguyễn Trí Q sinh ngày 24/4/2004, từ khi chị S đi nước ngoài đến nay các cháu ở với anh. Nay ly hôn hiện cháu Hạnh đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do cháu, còn cháu Q anh xin tiếp tục nuôi cháu và chưa yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Nguyễn Thị S: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị Nguyễn Thị S có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xử...cho chị S thông qua bà Nguyễn Thị Hương là mẹ của chị S, nhưng hiện tại chị Nguyễn Thị S vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Cháu Nguyễn Thị Hồng H và cháu Nguyễn Trí Q trình bày: Các cháu là con của mẹ S, bố C, từ khi mẹ đi nước ngoài 02 cháu ở với bố. Nay bố mẹ ly hôn nhau, nguyện vọng của hai cháu tiếp tục được ở với bố để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị S hiện đang lao động tại Malaysia, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng chị S thường xuyên điện về cho bà H và con gái, nên chị S đã biết được việc anh C yêu cầu ly hôn chị và không có ý kiến gì. Việc chị S vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, không khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho họ ly hôn nhau, giao con chưa thành niên cho anh C nuôi dưỡng; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của anh Nguyễn Trí C đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị H mẹ của chị S xác định thì: Chị Nguyễn Thị S hiện đang lao cư trú tại Malaysia, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị S thường xuyên liên lạc với bà H và con cái nên chị S đã biết được việc anh C xin ly hôn chị và cũng không có ý kiến gì. Do đó, việc chị Nguyễn Thị S vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa anh Nguyễn Trí C giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị S và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Xét thấy: Anh Nguyễn Trí C và chị Nguyễn Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị S tự làm thủ tục xuất khẩu ra nước ngoài lao động và từ năm 2008 đến nay cắt đứt mọi liên lạc với chồng, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay anh C xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn để giải phóng cho anh C.

Về con chung: Anh Nguyễn Trí C và chị Nguyễn Thị S hai con chung cháu Nguyễn Thị Hồng H sinh ngày 15/02/2002 và cháu Nguyễn Trí Qsinh ngày 24/4/2004, từ khi chị S đi nước ngoài đến nay các cháu ở với anh. Nay ly hôn hiện cháu Hạnh đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do cháu lựa chọn. Chị S đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, do đó cần giao cháu Quân cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hiện anh C chưa yêu cầu và chị S cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại anh Nguyễn Trí C chưa yêu cầu giải quyết và chị Nguyễn Thị S cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Trí C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trí C và chị Nguyễn Thị S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Trí Qsinh ngày 24/4/2004 cho anh Nguyễn Trí C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trí C chưa yêu cầu và chị Nguyễn Thị S chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Chị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trí C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003138 ngày 19/12/2019.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Nguyễn Trí C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Chị Nguyễn Thị S đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L, h. Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần

